

Câu 1 (3,0 điểm)

Người độ lượng bao giờ cũng thấy mình giàu có.

(Ngạn ngữ La tinh)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Câu 2 (7,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: Nhà văn chân chính là người suốt đời chỉ truyền bá một thứ tôn giáo: *Tình yêu thương con người*.

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (Trích *Chinh phụ ngâm* – Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, Ngữ văn 10, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr 87-88, hãy làm sáng tỏ.

----- Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HSG CẤP TỈNH MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

Câu 1 (3,0 điểm)

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách làm bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí.
- Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng.
- Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

II. Yêu cầu về kiến thức:

1. Mở bài: Nêu vấn đề: 0,25 điểm

2. Thân bài: 2,5 điểm

a. Giải thích câu ngạn ngữ (0,5 điểm)

- Người độ lượng: Người luôn sẵn sàng tha thứ bỏ qua những lỗi lầm, sai sót người

khác phạm phải trong quan hệ ứng xử với mình và những vấn đề liên quan đến mình.

- Ý nghĩa: Câu ngạn ngữ đề cao sự độ lượng, lòng vị tha là đức tính tốt trong mỗi con người. *Người độ lượng thấy mình giàu có* là giàu có về tâm hồn, về đời sống tinh thần, được sống thanh thản, yêu thương, chan hòa, cởi mở với mọi người.

b. Phân tích - bình luận (1,5 điểm)

- Cuộc sống khó tránh khỏi lỗi lầm, sai sót. Tha thứ, độ lượng với người khác cũng có nghĩa là cho người đó cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, sống tốt hơn, tự tin hơn.

- Tha thứ, độ lượng với người không chỉ giúp cho người được tha thứ nhẹ lòng và sống tốt hơn mà ngay cả người tha thứ cũng thanh thản, không phải mang tâm lí nặng nề thậm chí là dẫn vật trong lòng.

- Chúng ta không tha thứ, lưu giữ trong tâm trí mình những bực bội và tức giận. Chúng ta không tha thứ, vẫn giữ mãi những điều thuộc về quá khứ sẽ trở người thành bảo thủ, cố chấp. Mọi thứ có thể đổ vỡ hoặc theo chiều ngày càng tồi tệ. Cả hai phía không thoát khỏi mâu thuẫn, hiểu lầm, tác hại trăm đường.

- Tha thứ cũng như giải pháp có lợi nhiều hơn, nên làm trừ những trường hợp nguy hiểm và nguy hại đến danh dự, tính mạng và sự sống còn của cá nhân, gia đình, cộng đồng và quốc gia dân tộc.

- “Bạn không phải là người hoàn hảo, nên bạn cũng có những sai lầm. Nếu bạn tha thứ những sai lầm của người khác đối với bạn, bạn cũng sẽ được những người khác tha thứ những sai lầm của bạn”.

c. Ý nghĩa và bài học (0,5 điểm)

- Sống độ lượng, thẳng thắn, chân thành, cởi mở giúp ta xây dựng tốt các mối quan hệ với xung quanh, hòa nhập với tập thể, đoàn kết và tiến bộ. Mỗi người tự hoàn thiện và sống hạn chế sai lầm, tránh hiểu lầm và phạm lỗi.

- Tha thứ độ lượng phải đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức. Biết cách tha thứ và tha thứ kịp thời đem lại nhiều tác dụng. Không biết tha thứ đôi khi cũng làm nên tội lỗi, đẩy người khác mắc tiếp sai lầm và trượt thêm xa.

- Điều quan trọng là tha thứ phải có tác dụng, giúp cho người trong cuộc nhận ra được lỗi lầm và chân giá trị đời sống, rút kinh nghiệm và sống tốt hơn.

- Người viết cần lấy dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu minh họa, không phân tích sâu dân chúng.

3. Kết bài (0,25 điểm)

Câu 2 (7,0 điểm)

I. Yêu cầu về kĩ năng

- Biết cách làm bài nghị luận văn học về một ý kiến.
- Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng.
- Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

II. Nhận thức đề. Đề bài yêu cầu làm rõ 2 nội dung:

- Hiểu đúng ý kiến: Nhà văn chân chính suốt đời chỉ viết về con người, ca tụng tình yêu thương con người.
- Phân tích tình yêu thương, đồng cảm với nỗi nhớ thương, buồn khổ và khát khao hạnh phúc của người chinh phụ của tác giả và dịch giả qua đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*. (ý chính)

III. Yêu cầu kiến thức

1. Mở bài: Nêu vấn đề (0,5 điểm)

2. Thân bài (6,0 điểm)

a) Giải thích nhận định: (1,5 điểm)

- Sứ mệnh cao cả của nhà văn là khám phá cái đẹp của cuộc sống và chuyển tải đến người đọc thông qua tác phẩm văn học. Con người với tất cả niềm vui hạnh phúc, khát khao và nỗi buồn đau luôn trở thành nguồn cảm hứng dồi dào của văn học và là mối quan tâm hàng đầu của nhà văn.
- Nhà văn chân chính luôn day dứt, trăn trở trước cuộc sống và con người. Tác phẩm của họ dù viết theo đề tài nào cũng vẫn để bày tỏ “lòng thương và tình bác ái, để người gần người hơn”.
- Tác phẩm văn học chân chính là sản phẩm của nhà văn nhân đạo chủ nghĩa. Qua những cảnh ngộ, nhà văn muốn người đọc cùng chia sẻ và đồng cảm, bênh vực và ca tụng con người, ca ngợi tình người. Những tác phẩm như thế sẽ trường tồn và độc giả

yêu thích.

- Văn học phong kiến Việt Nam thế kỷ XVIII, với tình yêu thương và đồng cảm, các nhà văn nhà thơ đã bày tỏ khá thành công nội dung nhân đạo dành cho người phụ nữ tài sắc nhưng bất hạnh. Tác giả Đặng Trần Côn và dịch giả Đoàn Thi Điểm đã thể hiện cảm động và chân thành nỗi cô đơn, buồn khổ và lòng khát khao được sống trong tình yêu và hạnh phúc của người vợ lính trong *Chinh phụ ngâm*. Đoạn trích trong SGK từ câu 193-216 giúp hiểu thêm nỗi niềm đau buồn, lẻ loi của người chinh phụ.

b) Phân tích biểu hiện của tình yêu thương trong văn học: (3,5 điểm)

- Ý 1: Giới thiệu ngắn về tác phẩm

Người chinh phụ vốn dòng dõi trâm anh tiễn chồng ra trận với nhiều ước mơ đẹp. Năm tháng chiến tranh, nàng sống lẻ loi, ngày đêm xót xa, lo lắng cho chồng. Thâm thía nỗi cô đơn, nàng nhận ra tuổi xuân đang qua nhanh và hạnh phúc ngày càng xa vời. Người chinh phụ rơi vào tâm trạng cô đơn, buồn đau, tuyệt vọng. Đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* miêu tả những cung bậc và sắc thái khác nhau của nỗi cô vắng, buồn nhớ ở người chinh phụ đang khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.

- Ý 2: Đoạn 16 câu đầu

+ Cảm hứng chủ đạo là buồn và nhớ, day dứt và lo lắng được miêu tả sống động với hàng loạt câu hỏi tu từ. Tâm trạng cô lẻ khắc họa rõ nét và những biến đổi tâm lí tinh tế trong lòng người chinh phụ nhiều đêm ngày không nguôi nhớ chồng nơi chiến địa. (8 câu đầu). Theo bước chân và ánh nhìn, người chinh phụ không tìm được gì, không có ai trò chuyện. Buồn rầu lặng lẽ và nhận ra sự trợ trợ khốn khổ của mình giữa ngôi nhà trống trải, vắng lặng suốt ngày dài đến đêm thâu.

+ Trong 8 câu tiếp, những âm thanh gà gáy, tiếng gió thốc hàng chuỗi càng khơi sâu thêm nỗi buồn lẻ và đơn độc. Đêm dài trần trọc không yên, người thiếu phụ chỉ còn ai oán trách phạt. Nhớ chồng, thương chồng thương mình, biếng lười gương phấn, cầm sắt. Nhà thơ và dịch giả khéo léo diễn tả được nhớ thương, buồn khổ trải dài, trải rộng không gian biển khơi, thời gian năm tháng với những giọt lệ tuôn trào bất lực.

- Ý 3: **Phần cuối đoạn trích**, người chinh phụ mong chờ trong lo âu tuyệt vọng chỉ còn

biết nhờ ngọn gió đông gửi lời yêu thương nhưng nhớ đến chồng nơi biên ải. Không gian xa cách nỗi nhớ được tác giả so sánh với hình ảnh “Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời”. Câu thơ hàm súc về mặt ý nghĩa và cô đọng về mặt hình thức bộc lộ tâm trạng trực tiếp. Cảm giác xót xa, cay đắng và nỗi sinh li đau đớn đang giày vò ghê gớm lòng người chinh phụ. Nỗi niềm uất ức biết kêu ai? biết ngỏ cùng ai? Giữa con người và cảnh vật dường như có sự tương đồng khiến cho nỗi sầu thương trở nên da diết, bất tận.

c) Đánh giá chung: (1,0 điểm)

- Bằng bút pháp nghệ thuật điêu luyện, tác giả và dịch giả đã diễn tả được những diễn biến phong phú, tinh tế cung bậc tình cảm của người chinh phụ. Cảnh cũng như tình được miêu tả rất phù hợp với diễn biến của tâm trạng nhân vật. Cách dùng hàng loạt từ láy và nhạc điệu của thể thơ song thất lục bát, như những đợt sóng dạt dào, diễn tả tâm trạng người chinh phụ hết nhớ lại thương, hết thương lại nhớ trong tình cảnh lẻ loi đơn chiếc.

- Thông qua tâm trạng đau buồn của người chinh phụ đang sống trong tình cảnh lẻ loi, tác giả đã đề cao hạnh phúc lứa đôi và thể hiện tinh thần phản kháng đối với chiến tranh phi nghĩa. Tác phẩm *Chinh phụ ngâm* đã toát lên tư tưởng chủ đạo trong văn chương một thời: tư tưởng đòi quyền sống quyền được hưởng hạnh phúc rất chính đáng của con người, nhất là người phụ nữ.

3. Kết bài: (0,5 điểm)